



# Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng - Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

TRẦN THỊ THANH TÂM

Cục Quản lý Tài nguyên nước

BÙI THỊ CẨM TÚ

Viện Địa lý nhân văn -

Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Lưu vực sông (LVS) Hồng - Thái Bình là LVS lớn nhất miền Bắc có diện tích 169.000 km<sup>2</sup>, trong đó phần lưu vực thuộc lãnh thổ Việt Nam là 88.680 km<sup>2</sup>, chiếm 51,3 % diện tích lưu vực, phần còn lại thuộc lãnh thổ Trung Quốc và Lào. Nguồn nước sông Hồng - Thái Bình là nguồn nước chính phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt và các hoạt động kinh tế - xã hội (KT - XH) của 16 tỉnh Bắc bộ, một trong những vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam. Đây là LVS lớn nhất cả nước chảy qua 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với hơn 30 triệu người dân đang sinh sống [1].

## 1. MỘT SỐ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI NGUỒN TÀI NGUYÊN NƯỚC LƯU VỰC SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

Hệ thống sông Hồng - Thái Bình đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức do nhu cầu nước phục vụ cho phát triển KT - XH ngày càng tăng, làm cho vấn đề tài nguyên nước trên LVS ngày càng diễn biến phức tạp. Việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước ở phần thượng nguồn LVS sẽ gây ảnh hưởng không nhỏ tới chế độ nguồn nước; cùng với tác động của BĐKH đã tạo nên những thách thức trong việc xây dựng các phương án khai thác, sử dụng và điều hòa nguồn nước. Tình trạng thiếu nước trong mùa khô liên tục xảy ra ở vùng hạ du. Đặc biệt là trong những năm gần đây, mực nước tại một số vị trí quan trọng ở hạ du đã có thời điểm xuống tới mức thấp nhất trong lịch sử. Cùng với việc cạnh tranh trong sử dụng nước giữa các ngành, đặc biệt là giữa phát điện và sản xuất nông nghiệp. Nếu không phân bổ nguồn nước hợp lý, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các vùng, các tiểu lưu vực và các ngành dùng nước trên LVS thì việc khai thác, sử dụng nguồn nước sông Hồng - Thái Bình sẽ không bảo đảm hiệu quả tổng hợp về KT - XH và môi trường, sau đây là một số thách thức, cụ thể:

(i) Tài nguyên nước phân bố không đều theo không gian, thời gian, chịu tác động của khai thác ở

thượng nguồn và ảnh hưởng của BĐKH. Hệ thống sông Hồng - Thái Bình được hình thành từ các sông nhánh lớn như sông Đà, sông Lô, sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam. Tổng lượng nước mặt có thể khai thác trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình khoảng 127 tỷ m<sup>3</sup>, mùa lũ chiếm khoảng 75%, mùa kiệt chiếm khoảng 25% tổng lượng dòng chảy năm, nguồn nước dưới đất có thể khai thác ổn định trên LVS khoảng 7,1 tỷ m<sup>3</sup>. Lượng nước bình quân đầu người mùa cạn khoảng 1.600 m<sup>3</sup>/người. Do tài nguyên nước phân bố không đều theo không gian, thời gian, chịu tác động của khai thác ở thượng nguồn nên khả năng tiếp cận nguồn nước còn nhiều khó khăn, đặc biệt tại các khu vực vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa dẫn đến thiếu nước cục bộ trên một số vùng trong mùa cạn. Ngoài ra, tác động của BĐKH và việc khai thác, sử dụng nước phía thượng nguồn ngoài biên giới LVS Hồng - Thái Bình làm cho diễn biến tài nguyên nước càng trở nên phức tạp hơn.

(ii) Chưa có quy hoạch tổng hợp LVS, trong khi quy hoạch tổng hợp LVS là nền tảng để xây dựng và thực hiện các quy hoạch có khai thác, sử dụng nước. Ngoài ra, một số quy hoạch có khai thác, sử dụng nước ở các địa phương đã và đang tổ chức thực hiện như quy hoạch thủy lợi, quy hoạch cấp nước nông thôn, quy hoạch cấp nước đô thị, tuy nhiên các quy hoạch này còn nhiều bất cập, bị điều chỉnh và hết hiệu lực khi quy hoạch tỉnh được ban hành.

(iii) Áp lực về phát triển KT - XH dẫn tới nhu cầu khai thác, sử dụng nước ngày càng gia tăng, dự báo đến năm 2050 tăng lên 1,2 lần so với hiện nay. Bên cạnh đó, các hoạt động phát triển KT - XH làm gia tăng xả nước thải vào nguồn nước, ô nhiễm nguồn nước, diễn hình như sông Cầu, sông Đáy, sông Nhuệ... một số chỉ tiêu ô nhiễm đang vượt quá tiêu chuẩn cho phép từ 1,6 - 2,3 lần (COD, BOD<sub>5</sub>, NO<sub>2</sub><sup>-</sup>...). Mặt khác, việc khai thác, sử dụng nước chưa có quy hoạch và chưa quy định chức năng nguồn nước, chưa quy định dòng chảy tối thiểu càng làm cho nguồn nước ngày càng bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, làm gia tăng nguy cơ mất an ninh nguồn nước trên LVS.

(iv) Khan hiếm nước trong mùa khô và thiếu nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa đang diễn ra ở nhiều nơi trên lưu vực sông. Điều kiện tiếp cận với nguồn nước của người dân ở những vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa rất khó khăn, nước phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất chủ yếu phụ thuộc



▲ Một đoạn sông Hồng chảy qua TP. Hà Nội

vào nguồn nước mưa, nước dưới đất. Đây là thách thức lớn nếu như không có giải pháp kịp thời để quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn nước trên lưu vực sông trong tương lai. Hiện nay, Bộ TN&MT đang phối hợp với các Bộ, địa phương điều tra, đánh giá, tìm kiếm nguồn nước để cấp nước sinh hoạt 147 vùng khan hiếm nước để xây dựng các công trình cấp nước phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của nhân dân trên vùng quy hoạch.

(v) Tình trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước lãng phí, kém hiệu quả vẫn đang xảy ra trên LVS. Nhiều công trình khai thác, sử dụng nước chưa được vận hành, khai thác theo đúng thiết kế nhất là các hồ chứa thủy lợi, một số hồ chứa vận hành, khai thác chỉ đạt khoảng từ 68% - 75% năng lực thiết kế công trình.

Từ những thách thức nêu trên, ngày 6/2/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 50/QĐ-TTG phê duyệt Quy hoạch tổng hợp LVS Hồng - Thái Bình thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch quy định cụ thể về mục tiêu, giải pháp, chức năng nguồn nước và quản lý, điều hòa, phân phối nguồn nước góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước cho các mục đích khai thác, sử dụng và các mục tiêu phát triển KT - XH trong vùng quy hoạch; xây dựng các giải pháp, quy định trách nhiệm cụ thể đối với từng Bộ và địa phương có liên quan nhằm tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch bảo đảm hiệu quả [1].

## 2. BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN NƯỚC TRÊN LƯU VỰC SÔNG, TÍCH TRỮ, ĐIỀU HÒA, PHÂN BỐ TÀI NGUYÊN NƯỚC CÔNG BẰNG, HỢP LÝ

Quy hoạch tổng hợp LVS Hồng - Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được ban hành dựa trên quan điểm tài nguyên nước

được quản lý tổng hợp theo LVS, thống nhất về số lượng, chất lượng, giữa nước mặt và nước dưới đất, giữa thượng lưu và hạ lưu, giữa các địa phương trong cùng lưu vực; bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế, hợp tác song phương mà Việt Nam đã tham gia. Quy hoạch tổng hợp LVS được xây dựng trên cơ sở gắn kết hiện trạng, định hướng sử dụng tài nguyên nước với tài nguyên đất, cơ cấu sử dụng đất và các tài nguyên thiên nhiên khác. Làm cơ sở xây dựng các quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH của địa phương và các ngành, lĩnh vực có khai thác, sử dụng nước trên lưu vực để bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa các quy hoạch của các ngành có khai thác, sử dụng nước trên LVS... Bảo vệ tài nguyên nước trên cơ sở bảo vệ chức năng nguồn nước đáp ứng chất lượng nước cho các mục đích sử dụng, bảo vệ nguồn sinh thủy, phù hợp với điều kiện phát triển KT - XH trên LVS. Phòng, chống, khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra với phương châm chủ động phòng ngừa là chính để giảm thiểu tối đa tổn thất, ổn định an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh trên LVS Hồng - Thái Bình.

Mục tiêu tổng quát của Quy hoạch nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước trên LVS, tích trữ, điều hòa, phân bổ tài nguyên nước một cách công bằng, hợp lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh, phát triển KT - XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh, BVMT. Bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước và tác hại do nước gây ra, có lộ trình phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, đáp ứng yêu cầu quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo LVS và thích ứng với BĐKH.



Đến năm 2030, tích trữ, điều hòa, phân bổ nguồn nước bảo đảm hài hòa lợi ích cho các địa phương, các đối tượng sử dụng nước trong vùng, giữa vùng trung du miền núi phía Bắc với vùng đồng bằng sông Hồng, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả nhằm nâng cao giá trị kinh tế của nước, bảo đảm an ninh nguồn nước, thích ứng với BĐKH và phù hợp với các điều ước quốc tế liên quan đến tài nguyên nước mà Việt Nam đã tham gia...Phấn đấu đạt được một số chỉ tiêu cơ bản của quy hoạch, gồm: 100% các vị trí duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông được giám sát, có lộ trình giám sát tự động, trực tuyến phù hợp; 100% các nguồn nước liên tỉnh được công bố khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải; 100% công trình khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước được giám sát vận hành và kết nối hệ thống theo quy định; 100% hồ, ao có chức năng điều hòa, có giá trị cao về đa dạng sinh học, lịch sử, văn hóa không được san lấp được công bố và quản lý chặt chẽ; 70% nguồn nước thuộc đối tượng phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước được cấm mốc hành lang bảo vệ; 50% tổng lượng nước thải tại các đô thị loại II trở lên và 20% từ các đô thị từ loại V trở lên được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường; 20% các nguồn nước quan trọng bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, đặc biệt là các đoạn sông chảy qua khu vực dân cư tập trung, các nguồn nước có vai trò quan trọng cho cấp nước sinh hoạt, các hoạt động phát triển KT - XH được cải thiện, phục hồi.

Tầm nhìn đến năm 2050, duy trì, phát triển tài nguyên nước, điều hòa, phân bổ nguồn nước bảo đảm an ninh nguồn nước, thích ứng với BĐKH và phù hợp với các điều ước quốc tế, hợp tác song phương liên quan đến tài nguyên nước mà Việt Nam đã tham gia. Tăng cường bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm số lượng, chất lượng nước đáp ứng các mục tiêu phát triển KT - XH và giảm thiểu tác hại do nước gây ra. Hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước được thực hiện theo phương thức trực tuyến trên cơ sở quản trị thông minh. Phục hồi các nguồn nước, dòng sông bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nghiêm trọng trên lưu vực sông. Bước đầu kiểm soát được cao độ đáy sông vùng đồng bằng, duy trì mực nước trên sông Hồng, sông Đuống, sông Cầu trong mùa cạn, đặc biệt là các đoạn sông chảy qua các đô thị như Hà Nội, Bắc Giang, Bắc Ninh để tạo cảnh quan ven sông...[2].

Các nội dung chính của Quy hoạch, bao gồm:

**Chức năng nguồn nước:** Các nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia trên LVS Hồng - Thái Bình có chức năng sử dụng cho các mục đích cấp nước sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, du lịch, kinh doanh dịch vụ, thủy điện, giao thông thủy. Các

nguồn nước dưới đất trên LVS Hồng - Thái Bình có chức năng sử dụng cho các mục đích cấp nước sinh hoạt, sản xuất công nghiệp và kinh doanh, dịch vụ...

**Quản lý, điều hòa, phân bổ nguồn nước góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước cho các mục đích khai thác, sử dụng và các mục tiêu phát triển KT - XH trên LVS:** Quản lý điều hòa lượng nước có thể khai thác, sử dụng trên toàn lưu vực ứng với tần suất 50% khoảng 133.930 triệu m<sup>3</sup>, ứng với tần suất 85% khoảng 102.210 triệu m<sup>3</sup>, trong đó lượng nước có thể khai thác, sử dụng từ ngoài biên giới chảy vào ứng với tần suất 50% khoảng 12.000 triệu m<sup>3</sup>, ứng với tần suất 85% khoảng 10.000 triệu m<sup>3</sup> đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng nước đến năm 2030...

**Quản lý khai thác, sử dụng nước mặt bảo đảm dòng chảy tối thiểu trên sông:** Việc khai thác, sử dụng nước mặt phải bảo đảm giá trị dòng chảy tối thiểu trên sông, suối quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này. Trường hợp xây dựng mới các công trình khai thác, sử dụng nước, căn cứ vào điều kiện thực tế, đặc điểm nguồn nước, Bộ TN&MT, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan xem xét quyết định giá trị dòng chảy tối thiểu sau công trình theo thẩm quyền, bảo đảm giá trị dòng chảy tối thiểu trên sông theo quy định. Vận hành hệ thống công trình tạo dòng chảy thường xuyên, liên tục cho các sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ, Đáy, Ngũ Huyện Khê bảo đảm môi trường, cảnh quan và các mục đích phát triển KT-XH.

**Bảo vệ tài nguyên nước:** Việc khai thác, sử dụng phải gắn với bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ nguồn sinh thủy, sự lưu thông dòng chảy, các hồ, ao có chức năng điều hòa, có giá trị đa dạng sinh học phù hợp với chức năng nguồn nước trong kỳ Quy hoạch. Quản lý chặt chẽ diện tích rừng hiện có thuộc các tỉnh trên LVS Hồng - Thái Bình. Duy trì, bảo vệ, phát triển tỷ lệ che phủ rừng góp phần nâng cao năng lực thích ứng với BĐKH và đẩy mạnh giảm nhẹ phát thải khí nhà kính...

**Phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông:** Thực hiện biện pháp bảo vệ, phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông; điều tra, đánh giá, giám sát diễn biến dòng chảy, bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ, bãi sông; nghiên cứu sự biến đổi lòng dẫn, quy luật tự nhiên tác động đến sự ổn định của lòng, bờ, bãi sông. Quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông theo quy định bảo đảm ổn định lòng, bờ, bãi sông và giảm thiểu tình trạng suy giảm mực nước trên các sông. Các khu vực khai thác cát, sỏi lòng sông ở các đoạn sông có điều kiện địa hình, địa chất kém ổn định phải cách mép bờ khoảng cách an toàn tối thiểu phù hợp với chiều rộng tự nhiên của lòng sông theo quy định [2].



### 3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

*Thứ nhất*, hoàn thiện thể chế, chính sách, các quy chuẩn về khai thác, sử dụng, tái sử dụng tài nguyên nước: Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý, bảo vệ nguồn sinh thủy, bảo vệ, phát triển rừng đầu nguồn; tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng nước, tái sử dụng nước. Sửa đổi, bổ sung cơ chế tài chính; cơ chế thu hút, huy động các nguồn lực tài chính trong khai thác, sử dụng, bảo vệ, phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; bổ sung các cơ chế về sử dụng nguồn nước xuyên biên giới; điều chỉnh các quy hoạch có liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa các quy hoạch; khuyến khích người dân sử dụng nước tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng nước, bảo vệ môi trường nước...

Bên cạnh đó, cần hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng rừng, dịch vụ rừng. Tăng cường triển khai các chính sách nâng cao nguồn thu từ dịch vụ cung ứng môi trường rừng ngoài dịch vụ điện, nước đang thực hiện phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn.

Đồng thời, hoàn thiện thể chế pháp luật, cơ chế, chính sách của ngành nước, tăng cường phân cấp, giảm thủ tục hành chính, minh bạch tạo điều kiện động lực cho tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, quản lý, vận hành kết cấu hạ tầng ngành nước, sản xuất và kinh doanh nước sạch.

*Thứ hai*, điều hòa, phân bổ, phát triển, bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, tái sử dụng nước góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước. Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, mô hình số, bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định để đánh giá nguồn nước trên lưu vực trong điều kiện bình thường, thiếu nước nhằm hỗ trợ điều hòa, phân bổ nguồn nước trên LVS Hồng - Thái Bình. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn, tài nguyên nước trên LVS Hồng - Thái Bình. Kiểm soát các hoạt động khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước trên LVS Hồng - Thái Bình thông qua việc kết nối, truyền thông tin, dữ liệu về hệ thống giám sát khai thác, sử dụng nước, xả nước thải theo quy định.

Nâng cao khả năng tích nước, trữ nước của các hồ chứa nước hiện có trên nguyên tắc bảo đảm an toàn; bổ sung, xây dựng mới công trình điều tiết, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước đa mục tiêu, bảo đảm cấp nước cho hạ lưu theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp xảy ra thiếu nước, phù hợp với Quy hoạch này và các quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan...

Chuyển đổi sản xuất, áp dụng các mô hình tưới tiết kiệm, nhất là tại các khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước. Cân đối, điều chỉnh lưu lượng

khai thác hợp lý phù hợp với điều kiện thực tế ở các khu vực khan hiếm nước, khu vực hạ thấp mực nước trên sông và các tầng chứa nước.

*Thứ ba*, Khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế: Ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại, thông minh để sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm và tái sử dụng nước, quản lý, bảo vệ nguồn nước, phát triển, liên kết nguồn nước.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về nguồn nước xuyên biên giới, nghiên cứu chuyển giao khoa học, công nghệ sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm, tái sử dụng nước.

Về tổ chức thực hiện, Bộ TN&MT chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương liên quan tổ chức thực hiện Quy hoạch theo chức năng quản lý nhà nước được giao; kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ đánh giá thực hiện, rà soát, điều chỉnh Quy hoạch theo quy định. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, mô hình số để kết nối thông tin, dữ liệu, thực hiện giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước và hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân bổ nguồn nước trên lưu vực sông theo quy định. Quản lý hoạt động khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước theo thẩm quyền phù hợp chức năng nguồn nước, mục tiêu chất lượng nước và dòng chảy tối thiểu theo quy định tại Quyết định này. Thanh tra, kiểm tra việc khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước bảo đảm chức năng nguồn nước, bảo đảm dòng chảy tối thiểu và các nội dung khác của Quy hoạch. Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương có liên quan quyết định phương án điều hòa, phân bổ nguồn nước trên lưu vực sông liên tỉnh; thực hiện đo đạc, quan trắc dòng chảy, chất lượng nước. Tổ chức thực hiện việc chia sẻ, điều hòa, phân bổ nguồn nước giữa các đối tượng khai thác, sử dụng nước trong vùng, giữa vùng trung du miền núi phía Bắc với vùng đồng bằng sông Hồng theo quy hoạch này trên cơ sở các kết quả thực hiện hằng năm về dự báo khí tượng thủy văn, nguồn nước, tổng lượng nước trữ được vào cuối mùa lũ, đầu mùa cạn của các hồ chứa quan trọng, có khả năng điều tiết, quy trình vận hành liên hồ chứa đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành và thông tin, số liệu liên quan trên các sông liên tỉnh, liên quốc gia, các sông nội tỉnh bảo đảm việc phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương trên lưu vực...■

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Tờ trình về việc phê duyệt Quy hoạch tổng hợp LVS Hồng - Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.*
2. *Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng hợp LVS Hồng - Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.*